TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2018/HSST
Ngày 23 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hồng Khâm
Ông Nguyễn Đức Quỳnh

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: ông Phạm Mạnh Hùng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: **37**/2018/HSST, ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **29**/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Vĩnh H - sinh ngày 18 tháng 10 năm 1996 tại xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 13A, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vĩnh T và bà Nguyễn Thị T; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ; tạm giam: không; Bị cáo tại ngoại *(có mặt)*.

- Người bị hại: Anh Hồ Xuân H - sinh năm 1972
Trú tại: xóm 9 - xã B - huyện Y- tỉnh Nghệ An *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/4/2016, Nguyễn Vĩnh S và Nguyễn Văn A đang ngồi chơi tại xóm 8, xã M, thì H đến rủ S đi trộm cắp xe máy. S hỏi H "vam phá khóa đâu" thì H đưa cho S xem. S hỏi "đã thử vam chưa" thì H nói tí nữa đi thử

nên S không đồng ý đi trộm cắp với H nữa. Nghe S nói vậy, H nhờ Anh đi xe máy của H đến nhà chở Nguyễn Phúc T ra ngã ba xóm B, xã C đợi H ở đó. Sau đó S lại chở H xuống xã C để gặp T. Tại ngã ba S, H, T, Anh gặp nhau, H rủ T đi trộm cắp xe máy thì Thìn đồng ý, nghe nói vậy S hỏi H và T đi thử dụng cụ phá khóa xem thế nào, nếu bẻ được thì quay về để S và H đi trộm xe. Lúc này H nói với S "xe em không tốt, xộc xệch, chạy chậm, anh cho em mượn xe máy của anh để đi trộm cắp" và hứa nếu trộm bán được sẽ cho Sang một phần tiền. S đồng ý giao xe của mình cho H và T đi trộm cắp, còn S đi xe của H chở Anh về sân vận động xã M xem biểu diễn văn nghệ.

H điều khiển xe máy nhãn hiệu EXCITER, BKS 37L1 -13882 của S chở Thìn đi xuống ngã tư, xã C để đợi bạn của H đưa xe ra để thử dụng cụ phá khóa. Đợi lâu không thấy, nên H chở Thìn đi xuống xóm 9, xã B. Khi đi qua quán cà phê B, Hoa phát hiện có một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Waveα màu trắng bạc đen, biển kiểm soát 37P1-130.66, số máy HC-12E.5037275, số khung RLHHC-1214DY037243 của Hồ Xuân H ở xóm 9, xã B để ngoài cổng. Cả hai thống nhất trộm chiếc xe máy này. T đứng ngoài cảnh giới, H đi vào dùng vam phá khóa trộm chiếc xe máy của anh H và điều khiển xe máy trộm được ra ngoài đường, cả hai điều khiển 2 chiếc xe máy nói trên xuống khu vực xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để tìm nơi tiêu thụ nhưng không bán được, nên cả hai đi về nhà, trên đường đi H và T đã tháo biển số xe trộm được vứt đi, đồng thời H gọi cho S thông báo lấy trộm được xe máy và nhờ S tìm mối bán xe. S gọi điện cho Phan Trọng M nhờ tìm người mua, lúc này có Nguyễn Văn C có mặt tại nhà M, nói với M cứ đưa xe đến nhà M sẽ có nơi bán.

Khi H và T đi qua xã D, huyện D thì H và T để lại chiếc xe máy trộm bên lề đường Quốc lộ 7A thuộc địa phận xã D.H và T trở nhau về xã M, trên đường đi S gọi điện hỏi H việc xử lý chiếc xe trộm được như thế nào, thì H nói đã vứt xe tại xã D. Nghe nói vậy S nhắn tin thông báo cho M là không bán nữa.Về đến xã M, H gặp S và hai bên đổi xe cho nhau. Lúc này có Phan Văn Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng H đều trú tại xã C, huyện Y vừa đi đến. H kể lại cho Đ, T, H, H về toàn bộ sự việc đi trộm xe, tìm mối bán xe, vứt xe cho cả nhóm nghe. T và Đ hỏi H vị trí vứt xe để xuống lấy về, nghe nói vậy H bảo T đi dẫn đường cho nhóm của T, Đ đến lấy. Lúc này S và Anh không đi cùng mà tiếp tục đi xem văn nghệ, còn H thì về nhà mình.

Khi Đ, T, H, H, T đi hai xe máy của T và của H. Đến nơi, thấy chiếc xe máy do H và T trộm được đang nằm bên lề đường Quốc lộ,T bảo Đ xuống lấy xe và điều khiển xe đi. Cả nhóm đi về đến cầu V, xã B thì T bảo Đ, H, H, T đi theo

đường tỉnh lộ 533 về xã L, lên chợ R xã T để về nhằm tránh sự phát hiện. Còn T đi theo Quốc lộ 7A về nhà Phan Trọng M ở xóm B, xã C. Đi đến xã L thì T gọi điện cho Đ đưa xe trộm đến nhà của Phan Trọng M. Khoảng 22 giờ cùng ngày thì cả nhóm có mặt tại nhà M, tại đây cả nhóm gặp Nguyễn Văn C. Còn H, H, Đ, Thìn đi một xe máy về trước, T ở lại nhà M.T kể lại việc trộm xe và muốn tìm mối bán cho M và C nghe và nhờ C, M bán. Chỉ và M đồng ý, sau đó thỏa thuận việc chia phần sau khi bán xe. Do đêm đã khuya, nên T gửi chiếc xe trộm được tại nhà M thì M đồng ý và đi về, C ở lại nhà M. Sau khi T ra về, Mười gọi điện cho anh Phạm Công S ở xóm 22, xã L, huyện Y để nhờ gửi chiếc xe máy thì anh S đồng ý. M và C đưa xe máy đến nhà anh S gửi.

Đến ngày 25/4/2016, Nguyễn Phúc T ra đầu thú, khai báo toàn bộ sự việc phạm tội của mình và các đối tượng có liên quan. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Phan Văn Đ, Phan Trọng M. Ngày 01/5/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 37 và các Quyết định khởi tố bị can số 73,74,75,76,77,78 đối với H, S, C, T, Đ, M.

Đối với Nguyễn Vĩnh H sau khi thực hiện hành vi phạm tội nêu trên đã trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành ra quyết định truy nã; Quyết định tách hành vi trộm cắp tài sản và Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối bị can Nguyễn Vĩnh H. Ngày 14/02/2018 H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 28/4/2016 Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Yên Thành kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α, màu sơn trắng đen bạc, số máy HC-12E.5037275, số khung RLHHC-1214DY037243, xe cũ đã qua sử dụng, trị giá 9.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 42/VKS-HS, ngày 27/4/2018 của VKSND huyện Yên Thành đã truy tố Nguyễn Vĩnh H về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo từ 9 -12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 -24 tháng.

- ***Về dân sự***: Bị hại anh Hồ Xuân H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

-***Vật chứng vụ án***: +/Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 37L1-318.82 bị tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước tại bản án số 48/2016/HSST, ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

+/ Chiếc Vam phá khóa mà Nguyễn Vĩnh H dùng để trộm cắp, H đã vứt xuống bờ ruộng và không nhớ vị trí vứt, nên không thu hồi được.

- ***Về án phí:*** Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Vĩnh H xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, Thẩm phán thì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được là hoàn toàn phù hợp với nhau

Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm vào tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, với số tiền là 9.000.000 đồng; gây hoang mang, lo lắng cho người dân. Những năm gần đây tệ nạn trộm cắp tài sản đang diễn biến hết sức phức tạp và có chiều hướng gia tăng trên địa bàn huyện Yên Thành. Trong vụ án này bị cáo là người đã khởi xướng việc phạm tội, sau khi phạm tội đã bỏ trốn do đó cần xử lý nghiêm. Do đó Viện kiểm sát căn cứ vào khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999 truy tố bị cáo là đúng quy định. Xét thấy,việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết, cần phải lên hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bỏ trốn nhưng sau đó bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

điểm h,p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999. Do đó cần cân đối giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt; chưa có tiền án,tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và địa phương quản lý, giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm.

[3] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo, nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp hay thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5] Về xử lý vật chứng: +/Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 37L1-318.82 bị tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước tại bản án số 48/2016/HSST, ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

+/ Chiếc Vam phá khóa mà Nguyễn Vĩnh H dùng để trộm cắp, H đã vứt xuống bờ ruộng và không nhớ vị trí vứt, không thu hồi được nên miễn xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; khoản 1, khoản 2 điều 60 BLHS năm1999.

- Xử phạt: Nguyễn Vĩnh H **12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Vĩnh H cho UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Về án phí: Căn cứ điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Nguyễn Vĩnh H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại

vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Nhung

Nơi nhận:
- VKSND H.Yên Thành
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý;
- Tòa án tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp;
- Công an H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.